

Số: 86 /2025/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định biện pháp thực hiện bảo hiểm y tế đối với công nhân công an, người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang công tác, học tập trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15 (sau đây viết gọn là Luật Bảo hiểm y tế);

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây viết gọn là Nghị định số 188/2025/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định biện pháp thực hiện bảo hiểm y tế đối với công nhân công an, người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang công tác, học tập trong Công an nhân dân,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định biện pháp thực hiện bảo hiểm y tế đối với công nhân công an, người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người Việt Nam, công nhân công an đang công tác, học tập trong Công an nhân dân, gồm: mức đóng, trách nhiệm đóng, phương thức đóng bảo hiểm y tế; kê khai, lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người tham gia bảo hiểm y tế theo Thông tư này, gồm:

a) Công nhân công an;

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn; hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên; công

dân đang trong thời gian tạm tuyển trước khi được tuyển dụng chính thức vào Công an nhân dân (sau đây gọi chung là người lao động);

c) Thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân; thân nhân của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; thân nhân của học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người Việt Nam đang học tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân (sau đây gọi chung là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ) và thân nhân của công nhân công an quy định tại điểm a Khoản này mà không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế, gồm: cha đẻ, mẹ đẻ của bản thân; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng của bản thân, của vợ hoặc chồng được pháp luật công nhận; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học phổ thông; con đẻ, con nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc trên 18 tuổi nếu còn đi học phổ thông và đang sinh sống cùng cán bộ, chiến sĩ;

d) Học sinh đang học tại Trường Văn hóa Công an nhân dân (bao gồm cả học sinh là người nước ngoài);

đ) Học sinh, sinh viên hệ dân sự đang học tại các trường Công an nhân dân (trừ đối tượng quy định tại điểm d Khoản này).

2. Đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, các trường trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương). Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người Việt Nam đang học tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ). Cơ quan bảo hiểm xã hội; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Mức đóng, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế

Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng được xác định theo tỉ lệ phần trăm của tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (sau đây gọi chung là tiền lương tháng) hoặc mức tham chiếu theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

1. Đối với đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này thực hiện như sau:

a) Bằng 4,5% của tiền lương tháng, trong đó Công an đơn vị, địa phương đóng 03%, người lao động đóng 1,5%.

Đối với người lao động hưởng lương ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm đóng của Công an đơn vị, địa phương (người sử dụng lao động) do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Đối với người lao động không hưởng lương ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm đóng của Công an đơn vị, địa phương được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp người lao động có thêm một hoặc nhiều hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo hợp đồng lao động làm căn cứ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Trong thời gian đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày hoặc nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng hoặc nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% mức tham chiếu. Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập danh sách người tham gia bảo hiểm y tế quy định tại Điểm này gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế để thực hiện ghi thu và quyết toán với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

d) Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật thì thực hiện đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP.

2. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này bằng 4,5% mức tham chiếu. Ngân sách nhà nước đảm bảo đóng bảo hiểm y tế đối với thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và thân nhân của công nhân công an hưởng lương ngân sách nhà nước; kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với thân nhân của công nhân công an không hưởng lương ngân sách nhà nước do Công an đơn vị, địa phương đóng và được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này bằng 4,5% mức tham chiếu do Công an đơn vị, địa phương đóng từ nguồn sau:

a) Đối với học sinh có quốc tịch Lào, Campuchia sử dụng nguồn kinh phí đào tạo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam;

b) Đối với học sinh là người Việt Nam do ngân sách nhà nước đảm bảo.

4. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này bằng 4,5% mức tham chiếu, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 50% mức đóng bảo hiểm y tế, phần còn lại do cá nhân tự đóng. Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, điều chỉnh mức tham chiếu thì người tham gia bảo hiểm y tế và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức tham chiếu đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng bảo hiểm y tế.

Điều 4. Phương thức đóng bảo hiểm y tế

1. Hằng tháng, cùng thời điểm trả lương, Công an đơn vị, địa phương thực hiện trích đóng và đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm a, b và thân nhân của công nhân công an quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng phải chuyển đủ số tiền đóng bảo hiểm y tế của tháng đó.

2. Trong 15 ngày đầu mỗi quý, Công an đơn vị, địa phương thực hiện chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế trong quý của đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này (trừ đối tượng là thân nhân của công nhân công an) cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế của năm đó.

3. Định kỳ 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần, Công an đơn vị, địa phương thực hiện thu tiền đóng bảo hiểm y tế phần thuộc trách nhiệm đóng của đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế.

4. Một số trường hợp cụ thể

a) Cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an chuyển vùng công tác, đi học tập trung tại các trường Công an nhân dân, tốt nghiệp ra trường, chuyển trường, xin thôi học về đơn vị cũ, đơn vị nơi chuyển đi có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đến hết ngày cuối cùng của tháng chuyển đi, đồng thời có văn bản thông báo cho đơn vị tiếp nhận cán bộ có trách nhiệm lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân từ tháng tiếp theo;

b) Khi cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an thôi phục vụ trong Công an nhân dân hoặc từ trần, Công an đơn vị, địa phương đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đến hết ngày cuối cùng của tháng thôi phục vụ hoặc từ trần; đồng thời lập danh sách gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế để giảm thẻ từ sau tháng thôi phục vụ hoặc từ trần;

c) Đối với học sinh lớp 1, lớp 12 là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và thân nhân của công nhân công an; học sinh, sinh viên hệ dân sự năm thứ nhất và năm cuối khóa học thực hiện đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 13 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Thẻ bảo hiểm y tế

1. Thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này do cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Công an đơn vị, địa phương đóng quân cấp bằng bản điện tử. Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế đề nghị thì cơ quan bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế bản giấy.

2. Thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế, thời hạn thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Bảo hiểm y tế, Điều 10 và khoản 9 Điều 13 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Điều 6. kê khai, lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Nguyên tắc xác định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

Mỗi người chỉ tham gia bảo hiểm y tế theo một đối tượng duy nhất tại cùng một thời điểm. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác nhau thì xác định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế.

2. Xác định người kê khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an

a) Trường hợp một người đồng thời vừa là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vừa là thân nhân của quân nhân, người làm công tác cơ yếu, công nhân công an, công nhân, viên chức quốc phòng chỉ được kê khai theo diện một đối tượng duy nhất xác định theo thứ tự: thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân hoặc thân nhân của quân nhân hoặc thân nhân của người làm công tác cơ yếu; thân nhân của công nhân công an hoặc thân nhân của công nhân, viên chức quốc phòng, trong đó ưu tiên thực hiện theo diện ngân sách nhà nước đóng trước, người sử dụng lao động đóng sau;

b) Trường hợp nhiều cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, quân nhân, người làm công tác cơ yếu, công nhân công an, công nhân, viên chức quốc phòng có chung thân nhân thuộc diện tham gia bảo hiểm y tế thì chỉ một người kê khai cho thân nhân theo thứ tự: cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân hoặc quân nhân hoặc người làm công tác cơ yếu; công nhân công an hoặc công nhân, viên chức quốc phòng, trong đó ưu tiên thực hiện theo diện ngân sách nhà nước đóng trước, người sử dụng lao động đóng sau.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh đối tượng, Công an đơn vị, địa phương phải hoàn thành việc hướng dẫn kê khai, lập danh sách đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm y tế thực hiện theo

Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP.

Đối tượng quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Thông tư này kê khai các thông tin trên Tờ khai nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp; đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này do cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an là người đại diện cho thân nhân kê khai các thông tin trên Tờ khai nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp; đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này do đơn vị quản lý trực tiếp kê khai. Trường hợp có căn cứ được thay đổi thông tin quyền lợi hưởng thì người kê khai phải cung cấp bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan để nộp cùng Tờ khai;

b) Đơn vị quản lý trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, hợp pháp thông tin trên Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm y tế và gửi đến cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương;

c) Sau khi tiếp nhận Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm y tế do đơn vị quản lý trực tiếp chuyển đến, cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập Danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP) trình thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký, gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đơn vị đóng quân thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

4. Khi thẻ bảo hiểm y tế hết thời hạn sử dụng, cá nhân hoặc người đại diện không phải khai lại Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế; cơ quan quản lý trực tiếp có trách nhiệm rà soát, lập danh sách gửi cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương để trình thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký, gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đơn vị đóng quân để thực hiện gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 7. Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế bản giấy, điều chỉnh thông tin thẻ bảo hiểm y tế

Khi cần cấp lại thẻ bảo hiểm y tế bản giấy hoặc điều chỉnh thông tin thẻ bảo hiểm y tế, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:

1. Trực tiếp đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế:

Cá nhân hoặc người đại diện cho thân nhân kê khai các nội dung yêu cầu trên Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm y tế kèm theo thẻ bảo hiểm y tế bản giấy (đối với trường hợp có yêu cầu cấp lại thẻ bảo hiểm y tế), bản chụp giấy tờ làm căn cứ điều chỉnh (đối với trường hợp có yêu cầu điều chỉnh thông tin thẻ bảo hiểm y tế) nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan bảo hiểm xã hội được giao nhiệm vụ tiếp nhận hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua ứng dụng của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan bảo hiểm xã hội được giao nhiệm vụ tiếp nhận.

2. Thông qua Công an đơn vị, địa phương:

Cá nhân hoặc cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đại diện cho thân nhân kê khai các nội dung yêu cầu trên Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm y tế kèm theo thẻ bảo hiểm y tế bản giấy (đối với trường hợp có yêu cầu cấp lại thẻ bảo hiểm y tế), bản chụp giấy tờ làm căn cứ điều chỉnh (đối với trường hợp có yêu cầu điều chỉnh thông tin thẻ bảo hiểm y tế) nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp để chuyển đến cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương.

Cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương lập danh sách đề nghị cấp lại, điều chỉnh thông tin thẻ bảo hiểm y tế trình thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương duyệt, ký và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ để thực hiện cấp lại, điều chỉnh thông tin theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Cục Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện bảo hiểm y tế; đề xuất, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này;

b) Phối hợp với Cục Kế hoạch và Tài chính kiểm tra, hướng dẫn việc dự toán, quyết toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch và Tài chính

a) Lập dự toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này; chỉ đạo cơ quan tài chính Công an đơn vị, địa phương lập dự toán, thu, nộp, quyết toán tài chính bảo hiểm y tế đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện các quy định về tài chính bảo hiểm y tế trong Công an nhân dân;

b) Quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

a) Tháng 12 hằng năm, quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này trong năm; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện bảo hiểm y tế về Cục Tổ chức cán bộ và Cục Kế hoạch và Tài chính;

b) Tháng 6 hằng năm, lập dự toán phần ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế năm kế tiếp cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này (cùng với dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) của năm sau, báo cáo Cục Kế hoạch và Tài chính và Cục Tổ chức cán bộ;

c) Lập danh sách và thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế giảm trừ kinh phí đóng bảo hiểm y tế trong trường hợp đối tượng không tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế theo diện đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này hoặc nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

d) Căn cứ tình hình thực tế, Công an đơn vị, địa phương có thể phân cấp cho đơn vị trực thuộc lập danh sách đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện cấp, gia hạn, đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

4. Trách nhiệm của người tham gia bảo hiểm y tế quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này và cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về kê khai cấp, cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai;

b) Sử dụng và hướng dẫn thân nhân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng quy định của pháp luật;

c) Cài đặt ứng dụng định danh quốc gia để tiếp nhận thẻ bảo hiểm y tế điện tử và sử dụng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước hoặc tài khoản định danh điện tử.

Điều 9. Hiệu lực thi hành và điều khoản áp dụng

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025 và thay thế Thông tư 57/2019/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang phục vụ, công tác trong Công an nhân dân.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì nội dung dẫn chiếu được thực hiện theo văn bản mới.

3. Biện pháp tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định trên cơ sở đề xuất của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, các trường trong Công an nhân dân có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để hướng dẫn kịp thời. /w/

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Cục KTVB và QLXLVPHC Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, X01. P9(150b). *pt*



Đại tướng Lương Tam Quang